

Số: 15/2020/QĐST-HNGĐ

H, ngày 15 tháng 01 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H**

Căn cứ vào các Điều 212; Điều 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;  
Căn cứ vào các Điều 55; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và  
gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban  
Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử  
dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 17/2019/TLST-HNGĐ ngày  
16 tháng 12 năm 2019 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận  
về nuôi con khi ly hôn” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- Bà **Nguyễn Thị H1**, sinh năm: 1970;

Nơi ĐKKTT: Tổ 78, khu 7, phường H2, thành phố H, Quảng Ninh

- Ông **Nguyễn Đức S**, sinh năm: 1966;

Nơi ĐKKTT: Tổ 12, khu 2, phường G, TP H, Quảng Ninh

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Bà Nguyễn Thị H1 và ông Nguyễn Đức S cùng yêu cầu ly hôn, xét thấy  
hai bên thật sự tự nguyện ly hôn và đã thỏa thuận việc trông nom, nuôi dưỡng,  
chăm sóc, giáo dục con trên cơ sở đảm bảo quyền lợi chính đáng của vợ và con  
nên Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong  
Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành của các đương sự ngày 07 tháng 01 năm  
2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo  
đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không  
thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị H1 và ông Nguyễn Đức S thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà Nguyễn Thị H1 trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Quang H2, sinh ngày 05/7/2004 và Nguyễn Tùng D, sinh ngày 29/12/2005 đến khi thành niên. Ông Nguyễn Đức S không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị H1 và ông Nguyễn Đức S không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Bà Nguyễn Thị H1 và ông Nguyễn Đức S xác nhận không vay nợ chung của tổ chức, cá nhân nào.

2. Về lệ phí Tòa án: Bà Nguyễn Thị H1 chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) lệ phí dân sự sơ thẩm được trừ vào số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001930 ngày 16/12/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

### **Nơi nhận:**

- Đương sự;
- TAND, VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND, Chi cục THADS Tp H;
- UBND phường H2, Tp H;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Lê Thanh Tâm**